

Số: 72/2018/QĐST-DS

Bến Cát, ngày 14 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1955; địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, thị xã B, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm A, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 61/417A, đường P, phường 12, quận G, Thành phố H.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 22/1, đường L, tổ 11, khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị C, bà Phạm A và bà Nguyễn Thị T đồng ý mở 01 lối đi vào phần đất của bà Nguyễn Thị N có diện tích 75,7m² nằm trên 02 phần đất: Phần đất thứ nhất thuộc thửa đất số 1510 tờ bản đồ số 27 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 057398 (Số vào sổ cấp GCN: CH08621) ngày 05/6/2013 do Ủy ban nhân dân huyện B (nay là thị xã B) cấp cho bà Phạm Thị C; phần đất thứ hai thuộc

thửa đất số 254 tờ bản đồ số 27 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 253641 (Số vào sổ cấp GCN: H01782) ngày 17/11/2006 do Ủy ban nhân dân huyện B (nay là thị xã B) cấp cho bà Phạm A (Có sơ đồ bản vẽ đính kèm).

Bà Phạm Thị C, bà Phạm A và bà Nguyễn Thị T không có yêu cầu bà Nguyễn Thị N đền bù cho việc mở lối đi qua bất động sản liền kề.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh B thu hồi 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BP 057398 (Số vào sổ cấp GCN: CH08621) ngày 05/6/2013 do Ủy ban nhân dân huyện B (nay là thị xã B) cấp cho bà Phạm Thị C và số AG 253641 (Số vào sổ cấp GCN: H01782) ngày 17/11/2006 do Ủy ban nhân dân huyện B (nay là thị xã B) cấp cho bà Phạm A để điều chỉnh lại theo đúng hiện trạng thực tế của lối đi.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá: Bà Nguyễn Thị N đồng ý chịu 3.432.000 đồng (ba triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá mà bà N đã nộp tại Tòa án.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị N đồng ý chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0025166 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Bà N được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duyên